

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2018/DS-ST

Ngày: 21-11-2018

V/v tranh chấp “*Hợp đồng hui và
hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng

Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 354/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp “*Hợp đồng hui và hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh V, sinh năm 1959; (có mặt).

Cư trú: Ấp T2, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Phù Thiên Hoàng L, sinh năm 1978; (có mặt).

Cư trú: Ấp T1, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Thanh T, sinh năm 1975; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp T1, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V trình bày:

Về số tiền hui: Bà có làm chủ hui, bà L có tham gia các dây hui, cụ thể như sau:

Dây hui 10.000.000 đồng/tháng, có 26 thành viên, mở ngày 20/10/2015, kết thúc vào ngày 20/11/2017. Bà L tham gia 01 phần, bà L lĩnh hui vào kì mở hui thứ hai (ngày 20/11/2015), số tiền mở hui là 1.550.000 đồng, sau khi trừ hoa

hồng 3.000.000 đồng thì số tiền hội bà L lĩnh được là 209.800.000 đồng. Sau khi lĩnh hội, bà L góp hội chết đến tháng 3/2017 thì ngưng. Số tiền hội chết bà L còn phải góp lại cho bà từ tháng 4/2017 đến tháng 11/2017 là 08 kỳ với tổng số tiền 80.000.000 đồng.

Dây hội 10.000.000 đồng/tháng, có 24 thành viên, mở ngày 10/7/2016, kết thúc vào ngày 10/6/2018. Bà L tham gia 01 phần, bà L lĩnh hội ở kì mở hội thứ hai, số tiền mở hội 1.250.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng 3.000.000 đồng thì số tiền hội bà L lĩnh được 198.250.000 đồng. Sau khi lĩnh hội, bà L góp hội đến tháng 4/2017 thì ngưng. Số tiền hội chết bà L phải góp lại cho bà từ tháng 5/2017 đến tháng 6/2018 là 14 kì với tổng số tiền 140.000.000 đồng.

Do đó. Tổng số tiền hội bà L nợ bà hai dây hội này là 220.000.000 đồng. Đến nay bà L chưa góp thêm lần nào.

Về số tiền vay: Bà L có vay tiền của bà 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 10/12/2016, bà L vay 50.000.000 đồng.

Lần 02: Ngày 20/12/2016, bà L vay 50.000.000 đồng.

Lần 03: Ngày 24/12/2016, bà L vay 100.000.000 đồng.

Khi vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, bà L có đóng lãi nhưng đã đóng được bao nhiêu thì bà không nhớ. Sau này, bà L có trả cho bà được 10.000.000 đồng, còn lại 190.000.000 đồng đến nay bà L chưa trả.

Tổng cộng số tiền hội và vay bà L còn nợ bà 410.000.000 đồng.

Mặc dù, bà L là người vay tiền và là thành viên tham gia hội với bà, nhưng do ông T và bà L là vợ chồng. Vì vậy, bà yêu cầu bà L cùng với ông T có trách nhiệm liên đới trả bà số tiền nợ hội và vay tổng cộng 410.000.000 đồng.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phù Thiên Hoàng L trình bày:

Về số tiền hội: Bà có tham gia các dây hội do bà V làm chủ và có lĩnh hội như bà V trình bày. Hiện tại, bà còn nợ bà V số tiền của hai dây hội 10.000.000 đồng/tháng tổng cộng 220.000.000 đồng.

Về số tiền vay: Bà có vay tiền của bà V 03 lần cụ thể như bà V trình bày. Khi vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, bà có trả lãi nhưng trả được bao nhiêu thì bà không rõ. Đối với số tiền lãi bà đã trả, bà không có ý kiến vì khi vay bà thỏa thuận lãi suất nên bà có trách nhiệm trả lãi. Sau đó, bà có trả được 10.000.000 đồng tiền vốn nên bà còn nợ lại bà V tiền vay 190.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền hội và tiền vay bà còn nợ bà V 410.000.000 đồng. Bà đồng ý trả theo yêu cầu của bà V nhưng do hoàn cảnh bà đang khó khăn, bà xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết nợ.

Hiện tại, bà và ông T vẫn là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng bà chỉ là giáo viên và còn nuôi dưỡng mẹ già và hai con, lương hàng tháng của hai vợ chồng không đủ chi tiêu sinh hoạt trong gia đình nên bà làm thêm chủ hội và vay thêm tiền bên ngoài để đủ chi tiêu trong

sinh hoạt hằng ngày. Vì bà vay nhiều và lâu dần bà mất khả năng trả nợ nên dẫn đến vỡ nợ.

Do bà là người đứng ra vay tiền và giao dịch hụi không liên quan đến chồng bà nên chồng bà không có mặt theo các Thông báo của Tòa án. Trước đây, khi bà vỡ nợ, chồng bà cũng đã đồng ý bán đất và tìm cách trả nợ giúp bà. Hiện nay, ông T vẫn sinh sống cùng bà ở ấp T1, xã H.

Ông T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không tiến hành được phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

Tại phiên tòa,

Bà V trình bày: Bà có làm chủ các dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng mở hụi một lần. Đến kỳ mở hụi, thành viên nào trả lãi cao nhất sẽ được lĩnh hụi. Bà có nhiệm vụ thu tiền hụi của các thành viên và giao lại cho người được lĩnh hụi và bà được hưởng hoa hồng cho mỗi lần mở hụi 3.000.000 đồng. Các thành viên sau khi lĩnh hụi có nghĩa vụ góp tiền hụi lại cho mỗi kỳ mở hụi là 10.000.000 đồng để bà giao lại cho thành viên lĩnh hụi ở các lần mở hụi tiếp theo. Bà L đã lĩnh hụi nhưng lại không góp hụi lại cho bà như thỏa thuận và chưa trả tiền vay cho bà nên bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý cách trả dần của bị đơn.

Bà L giữ nguyên ý kiến đã trình bày, bà đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà V nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn không có khả năng trả một lần; bà xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết số nợ; việc vay tiền và giao dịch hụi chỉ do một mình bà thực hiện, không liên quan đến chồng bà nên ông T không có trách nhiệm gì đối với số nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bà V khởi kiện tranh chấp hợp đồng hụi và hợp đồng vay tài sản với bị đơn có nơi cư trú ấp T1, xã H huyện C, tỉnh An Giang, căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung*:

Giữa bà V với bà L có xác lập hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản có lập thành văn bản theo giấy hụi và biên nhận nợ do bà V lập và khi giao nhận tiền lĩnh hụi và nhận tiền vay bà V có ký tên nhận tiền vào các biên nhận. Việc xác lập giao dịch này được các bên thừa nhận, xác lập trên cơ sở tự nguyện,

không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng hợp pháp.

Đối với hợp đồng hội: Căn cứ vào lời trình bày, các biên nhận do nguyên đơn cung cấp và lời thừa nhận của bà L có cơ sở xác định giao dịch hội giữa bà V với các thành viên trong dây hội này là hội hưởng hoa hồng và bà L có tham gia góp hội và lĩnh hội như V trình bày. Xét thấy, giao dịch hội giữa các đương sự là hội hưởng hoa hồng nên khi thành viên đã lĩnh hội thì hàng tháng thành viên phải có nghĩa vụ góp phần hội lại cho chủ hội để chủ hội giao lại cho thành viên ở lần mở hội của những kỳ tiếp theo. Bà L đã lĩnh hội nhưng bà lại không thực hiện nghĩa vụ góp phần hội như thỏa thuận nên mỗi kỳ mở hội bà V đều phải góp thay cho bà L các phần hội để giao cho các thành viên khác, cụ thể: dây hội mở ngày 20/10/2015 bà V đã góp thay cho bà L từ kỳ mở hội tháng 4/2017 đến khi kết thúc hội tháng 11/2017 (08 kỳ) với số tiền là 80.000.000 đồng; dây hội mở ngày 10/7/2016 bà V đã góp thay cho bà L từ kỳ mở hội tháng 5/2017 đến khi kết thúc hội tháng 6/2018 (14 kỳ) với số tiền 140.000.000 đồng. Tổng cộng bà V đã góp thay cho bà L 220.000.000 đồng. Bà V đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của chủ hội nhưng bà L đã vi phạm nghĩa vụ của thành viên. Do đó, bà V yêu cầu bà L hoàn trả số tiền hội mà bà đã góp thay là phù hợp Điều 280, 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 28, 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

Đối với hợp đồng vay tài sản, giữa bà V với bà L có giao dịch vay tài sản với nhau và hiện tại bà L thừa nhận còn nợ bà V 190.000.000 đồng. Do đó, bà V yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà L có trách nhiệm trả cho bà V số tiền vay 190.000.000 đồng là phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trách nhiệm liên đới: Bà V yêu cầu ông T có trách nhiệm liên đới cùng bà L trả nợ cho bà. Xét thấy, tuy ông T không tham gia giao dịch hội và vay tài sản với bà V nhưng từ khi Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông đến nay, ông không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bên cạnh đó, giao dịch dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và phục vụ các nhu cầu thiết yếu của gia đình và khi bà L bị vỡ nợ ông cũng đã tìm mọi cách trả nợ giúp vợ ông. Vì vậy, ông phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà L trả nợ trong phạm vi nghĩa vụ của mình là phù hợp Điều 288 Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi và bà L không có tranh chấp đối với tiền lãi đã trả đối với số tiền vay nên không xét đến.

Bà L xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết số nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà L, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 280, 288, 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V đối với bị đơn bà Phù Thiên Hoàng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh T.

Buộc bà Phù Thiên Hoàng L và ông Trương Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Thanh V số tiền vay 190.000.000 (*một trăm chín mươi triệu*) đồng và tiền hui 220.000.000 (*hai trăm hai mươi triệu*) đồng; tổng cộng 410.000.000 (*bốn trăm mười triệu*) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phù Thiên Hoàng L và ông Trương Thanh T có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.400.000 (*hai mươi triệu bốn trăm nghìn*) đồng.

Bà Võ Thị Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.200.000 đồng (*mười triệu hai trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0000070 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 21 tháng 8 năm 2018.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Bà V, bà L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA dân sự Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong